PHỤ LỤC SỐ 10
APPENDIX 10
THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NG ỜI NỘI BỘ VÀ NG ỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NG ỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION INSHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON
(Ban hành kèm theo Thông t số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính h ớng dẫn công bố thông tin trên thị tr ờng chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2017
....., day ... month ... year ...

THÔNG BÁO GIAO DỊCH CỔ PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA NG ỜI NỘI BỘ CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, NG ỜI NỘI BỘ CỦA QUỸ ĐẠI CHÚNG VÀ NG ỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NG ỜI NỘI BỘ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES/ FUND CERTIFICATES OF INTERNAL PERSON OF PUBLIC COMPANY, INTERNAL PERSON OF PUBLIC FUND AND RELATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà n ớc**
- Công ty quản lý quỹ đầu t chứng khoán Vietcombank (VCBF)

To: **- The State Securities Commission**
- Vietcombank Fund Management Company (VCBF)

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/ *Information on individual/ organization that conducts the transfer:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/ *Name of individual/organization*: **Avinash Deepak Satewalekar**

- Quốc tịch/ *Nationality:* [1]

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn c ớc (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý t ng đ ng (đối với tổ chức), ngày cấp, n i cấp/ *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue:* **(Số hộ chiếu/Passport number).**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*:

- Điện thoại/ *Telephone*: **NA** Fax: **NA** Email: **NA** Website: **NA**

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **Ng ời nội bộ (Chủ tịch HĐQT của VCBF)/Internal person (BOD Chairman of VCBF)**

2. Thông tin về ng ời nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là ng ời có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với tr ờng hợp ng ời thực hiện giao dịch là ng ời có liên quan của ng ời nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/ *Information about internal person of the public company/public fund is related person of trading individual/organization (in case trader is related person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên ng ời nội bộ/ *Name of internal person:* **NA**

- Quốc tịch/ *Nationality:* **NA**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn c ớc/ *ID card/Passport No.:* **NA**

- Địa chỉ th ờng trú/ *Permanent address:* **NA**

- Điện thoại liên hệ/ *Address:* NA Fax: NA Email: NA

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ /*Currently posittion in the public company, the fund management company:* **NA**

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với ng ời nội bộ/ *Relationship of individual/organization executing transaction with internal person:* **NA**

- Số l ợng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà ng ời nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/ *Number, ownership proportion of shares held by the internal (if any):* **NA.**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **Chứng chỉ quỹ mở/Open-ended funds unit: (1) Chứng chỉ Quỹ đầu t cân bằng chiến l ợc/VCBF Tactical Balanced Fund (VCBF-TBF) unit; (2) Chứng chỉ Quỹ đầu t cổ phiếu hàng đầu/VCBF Blue Chip Fund (VCBF-BCF) unit**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading account number with shares/fund certificates mentioned above:* \ tại công ty chứng khoán/ *In securities company:* I

5. Số l ợng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ tr ớc khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before transaction:* **VCBF-TBF: 98,814.22 chứng chỉ/units (chín m i tám ngàn tám trăm m ời bốn phẩy hai m i hai chứng chỉ quỹ/ ninety eight thousand eight hundred and fourteen point twenty two units); VCBF-BCF: 100,010 chứng chỉ/units *(một trăm ngàn không trăm m ời chứng chỉ quỹ/one hundred thousand and ten units).***

6. Số l ợng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đăng ký bán/ *Number of shares/fund certificates registered to sell:* **VCBF-TBF: 98,814.22 chứng chỉ/units (chín m i tám ngàn tám trăm m ời bốn phẩy hai m i hai chứng chỉ quỹ/ ninety eight thousand eight hundred and fourteen point twenty two units); VCBF-BCF: 100,010 chứng chỉ/units *(một trăm ngàn không trăm m ời chứng chỉ quỹ/one hundred thousand and ten units).***

7. Số l ợng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates expected to hold after the transaction:* **0**

8. Mục đích thực hiện giao dịch/ *Purposes of transaction:* ***điều chỉnh danh mục đầu t /restructure the investment portfolios***

9. Ph ng thức giao dịch/ *Mode of transaction:* ***qua VSD/through VSD***

10. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/ *Transaction period:* từ ngày/*from* 20/12/2017 đến ngày/ *to* 19/01/2018

CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NG ỜI Đ ỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
NAME OF REPORTING ORGANIZATION/INDIVIDUAL/PERSONS AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal - in case of organization)

Avinash Deepak Satwalekar